

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoàng Yến và ông Phạm Đức Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST - HS ngày 17/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST - HS ngày 02/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn T, sinh ngày 25/11/2001.

Nơi sinh, cư trú: Bản S, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn N và bà Lường Thị Ú; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024, tạm giam từ ngày 10/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn T1, sinh năm 1992.

Nơi sinh, cư trú: Bản Tra, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H và bà Lường Thị B; vợ: Lò Thị D; con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo T1 bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024, tạm giam từ ngày 09/3/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T, Lường Văn T1:* Bà Vương Thị Thanh N1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lường Văn H, sinh năm: 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn T sinh năm 2001 ở bản S, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La là người nghiện ma túy (loại Heroin). Để có tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng T nảy sinh ý định mua ma túy, loại Heroine mang về chia nhỏ bán lại nhằm mục đích để kiếm lời.

T khai sáng ngày 24/02/2024, T đi một mình từ nhà ở bản S, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La đến xã T, huyện T, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng và bán. Khi T đang đi ở đường thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, T hỏi mua 5.500.000 đồng ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp thì người đàn ông đồng ý bán. T đưa cho người đàn ông số tiền 5.500.000 đồng thì người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột là ma túy, loại heroine và 10 viên ma túy tổng T, loại hồng phiến đựng trong túi nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi xách màu đen rồi đi về nhà.

Đến ngày 01/03/2024, T cầm theo số ma túy mua được rồi bắt xe khách từ quê xuống phòng trọ của bạn là Lường Văn T1 sinh năm 1992, ở bản T, xã P, huyện T, tỉnh Sơn tại thôn 4, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên để ở nhờ. Khoảng 17 giờ ngày 06/03/2024, khi T và T1 đang ở phòng trọ thì T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy, loại Heroine của T để sử dụng, T đồng ý và đưa cho T1 01 túi nilon màu xanh bên trong có 05 gói nilon màu xanh và hồng đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột. Thoát trả cho T số tiền 500.000 đồng (gồm 25 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, T1 không sử dụng ngay mà cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 26M1- 093.32 đi đến khu vực xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên chơi. Khi T1 đang điều khiển xe mô tô tại khu vực chân cầu vượt số 1 thôn N, xã T, huyện V thì bị Tổ công tác Công an xã T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: Tại túi quần phía trước bên trái của Thoát 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc; Tại túi quần phía trước bên phải 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 380.000 đồng; 01 gói nilong màu xanh bên trong có 03 túi nilon màu xanh một đầu được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng bột và cục; 02 túi nilon màu hồng một đầu được hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng bột (niêm phong ký hiệu M1). 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 26M1-039.32.

Cùng ngày, Công an xã T bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng người bị bắt cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/03/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lường Văn T1 tại thôn D, xã X, huyện V. Kết quả khám xét thu giữ tại túi xách màu đen ở trên gác xép bên trong phòng trọ: 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bấm màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu đỏ, bề mặt viên nén có đề chữ WY. 01 túi nilon màu trắng, viền có mép bấm màu trắng, bên trong chứa chất

kết tinh màu trắng dạng cục và bột; 01 vỏ sạc pin dự phòng màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu xanh, viên có mép bấm màu xanh, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 04 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M2) và số tiền 5.900.000 đồng. 01 túi xách màu đen, có quai đeo chéo, đã qua sử dụng. Thu giữ tại trên giường ngủ bên trong phòng trọ 01 chiếc cân điện tử màu đen, trên mặt cân có đề chữ CHQ. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0866618991.

Quá trình điều tra Lường Văn T1 trình bày: Toàn bộ số ma túy cùng các đồ vật thu giữ tại phòng trọ nêu trên đều là của Lường Văn T. Việc T cất giấu ma túy trong phòng trọ T1 không biết. Lường Văn T khai nhận: Toàn bộ số ma túy và các đồ vật Cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của anh T1 đều là của T, khi T đến ở nhờ đã cất giấu ở đó và không nói cho T1 biết. Số ma túy trên T mua về nhằm mục đích chia nhỏ ra bán lại cho đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Tiến hành test ma túy đối với Lường Văn T1 và Lường Văn T đều cho kết quả Dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Tại thông báo kết luận giám định sơ bộ số 259 ngày 06/03/2024 và bản kết luận giám định số 259 ngày 09/3/2024 kết luận mẫu chất ma túy ký hiệu M1 đã thu giữ của Thoát như sau: “*Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng 0,304 gam (Không phải ba trăm linh bốn gam) là ma túy, loại Heroine*”.

Tại Bản thông báo kết luận sơ bộ 262 ngày 07/3/2024 và kết luận giám định đều số 262 ngày 10/3/2024 của phòng K Công an tỉnh H kết luận về chất ma túy đã thu giữ của T như sau: “*Chất dạng viên nén màu đỏ ghi ký hiệu M2-1 gửi giám định có tổng khối lượng 0,981 gam (Không phải chín trăm tám mươi một gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2-2 gửi giám định có tổng khối lượng 20,813 gam (Hai mươi phải tám trăm mười ba gam) là ma túy, loại Heroin*”.

Do hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán của T xảy ra tại địa bàn huyện V, ngày 08/03/2024, Cơ quan CSĐT - Công an V có Công văn số 154 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện V trao đổi giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên ban hành Công văn số 165 đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Lường Văn T và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Đối với số tiền 5.900.000 đồng đã thu giữ của T, trong đó có 500.000 đồng do bán ma túy cho T1 mà có, còn 5.400.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; Đối với số tiền 380.000 đồng đã thu giữ của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số 26M1 – 039.32 mà cơ quan điều tra đã thu giữ, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lương Văn H1 (bố T1). Việc T1 sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội ông H1 không biết. Ngày 23/4/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông H1. Ông H1 đã nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 túi xách màu đen, có quai đeo chéo, 01 chiếc cân điện tử màu đen, trên mặt cân có đề chữ CHQ đều đã qua sử dụng xác định là vật chứng T dùng để đựng và chia ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0866618991 thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 259/MT-PC09 bên trong có 0,282g ma túy loại Heroin niêm phong ký hiệu M1 của phòng K Công an tỉnh H; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 262/MT-PC09 bên trong có 0,882g ma túy loại Methamphetamine được ký hiệu M2-1 trong niêm phong ghi ký hiệu M2 và 20,776g ma túy loại Heroin trong ký hiệu M2/2 niêm phong ký hiệu M2 của phòng K Công an tỉnh H. Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã nhập vào kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Đối với việc T khai mua ma túy của người đàn ông không rõ tên địa chỉ ở xã T, huyện T, tỉnh Sơn La ngày 24/02/2024. Cơ quan CSĐT- Công an huyện V đã có công văn trao đổi với Công an huyện T, tỉnh Sơn La để giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Lương Văn T1 và Lương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù T với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu thập được và phù T với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-VL ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lương Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T1 thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T một phần thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai số ma túy còn lại bị cáo đề sử dụng, chiếc cân người bán ma túy cho bị cáo, nên bị cáo mang theo cân, không phải mục đích để chia ma túy, lời khai tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện.

Người bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lường Văn T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi xách màu đen, có quai đeo chéo; 01 cân điện tử màu đen; 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 259/MT-PC09 và số 262/MT-PC09 của Phòng K Công an tỉnh H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

- Trả lại:

+ Bị cáo Lường Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 ví da màu nâu; số tiền 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

+ Bị cáo Lường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0866618991; số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T và Lường Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện V và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều Tuyên pháp.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T1 thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; bị cáo T thay đổi lời khai, nhưng không có căn cứ chứng minh, không phù hợp với các tình tiết khác, không phù hợp với vật chứng là chiếc cân là vật chứng của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận việc bị cáo T thay đổi một phần lời khai tại phiên tòa. Các chứng cứ khác phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Do có mục đích kiếm lời khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/03/2024, tại phòng trọ ở thôn D, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lường Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,304 gam ma túy, loại Heroine cho Lường Văn T1, sau đó T1 có hành vi cất giấu trong người số ma túy trên để sử dụng. Khi T1 đi đến khu vực chân cầu vượt số 1 thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã T, huyện V bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng liên quan. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ 0,981g ma túy, loại Methamphetamine và 20,813g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích tiếp tục bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Hành vi của Lường Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lường Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án, các bị cáo đều phạm tội độc lập và tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, một số tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có nguồn gốc phát sinh từ tệ nạn ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo T một phần thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. *Về vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc, 01 ví da màu nâu thu giữ của Thoát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0866618991 thu giữ của T đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho các bị cáo

Đối với 01 túi xách màu đen, có quai đeo chéo; 01 cân điện tử màu đen thu giữ của T là vật chứng của vụ án, T sử dụng để đựng và chia ma túy nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 259/MT-PC09 và số 262/MT-PC09 của Phòng K Công an tỉnh H là vật chứng của vụ án, Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu của T xác định là tiền T bán ma túy cho T1 mà có nên sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền trên.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của T và số tiền 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của T1, các bị cáo xác định là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho các bị cáo số tiền này.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn T1 sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố*: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lường Văn T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. *Áp dụng*: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

[3]. *Áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Văn T1.

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn T1 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

[4]. *Biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi xách màu đen, có quai đeo chéo; 01 cân điện tử màu đen; 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 259/MT-PC09 và số 262/MT-PC09 của Phòng K Công an tỉnh H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

- Trả lại:

+ Bị cáo Lường Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu bạc; 01 ví da màu nâu; số tiền 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

+ Bị cáo Lường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, vỏ màu trắng, bên trong lắp sim có số thuê bao 0866618991; số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ-VKS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên).

[5]. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T và Lường Văn T1.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân,
Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; người liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười